

Số: 353/QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v: **Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020**
của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

TCT QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 1324.....

Ngày 15 tháng 3 năm 2016.

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

- Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-BGTVT ngày 14/1/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 8/1/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Hàng không giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;
- Căn cứ Thông tư số 03/2015/TTLT-BGTVT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính và giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay;
- Căn cứ Thông tư số 196/2015/TT-BTC ngày 1/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp và quản lý sử dụng phí bay qua vùng trời Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-BGTVT ngày 19/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển Hệ thống thông tin, dẫn đường, giám sát và quản lý không lưu (CNS/ATM) Hàng không dân dụng VN đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-BGTVT ngày 24/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1834/QĐ-BGTVT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Chiến lược phát triển Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 4743/QĐ-BGTVT ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án “Nghiên cứu, chuẩn bị và triển khai kế



hoạch nâng cấp các khối hệ thống hàng không ASBU nhằm bảo đảm an ninh, an toàn hàng không”;

- Căn cứ Quyết định số 5129/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, an toàn và chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam”;

- Căn cứ Quyết định số 4405/QĐ-BGTVT ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành mức giá dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý;

- Căn cứ văn bản số 596/BGTVT-KHĐT ngày 17/1/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cho Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-CHK ngày 25/5/2015 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”;

- Xét Tờ trình số 74/TTr-HĐTV ngày 04/3/2016 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam xin phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Đầu tư và Trưởng Phòng Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

- Phát triển năng lực điều hành bay của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ, bảo đảm an toàn cho 100% các chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao; bảo đảm chất lượng các dịch vụ bảo đảm hoạt động bay theo đúng các chuẩn mực quốc tế được Việt Nam và ICAO công nhận; từng bước chủ động tiếp cận quản lý hoạt động bay tầm thấp, tăng cường năng lực quản lý điều hành bay tại các vùng biển, hải đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam.

- Tiếp tục phát triển Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam thành doanh nghiệp có quy mô lớn, trong đó Công ty mẹ đóng vai trò thực hiện chức năng đầu tư tài chính, nắm giữ bí quyết công nghệ, chi phối về mặt thị trường trong tổ hợp công ty mẹ - con với số lượng 2-3 công ty con hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và công ty TNHH.

- Hoàn thành đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng quản lý bay theo Kế hoạch tổng thể phát triển Hệ thống thông tin dẫn đường, giám sát và quản lý không lưu (CNS/ATM) Hàng không dân dụng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 2339/QĐ-BGTVT ngày 19/10/2011.

- Hoàn thiện và phát triển hệ thống quản lý an toàn trong lĩnh vực quản lý bay đạt mức yêu cầu của Việt Nam và tương đương các hệ thống quản lý an toàn của các nước tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bao gồm đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đội ngũ chuyên gia có đầy đủ năng lực tiếp cận, làm chủ khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới trong lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay; xây dựng đội ngũ nhân viên hàng không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Việt Nam và ICAO.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp hàng không theo tiêu chuẩn quốc tế.

II. NỘI DUNG

1. Kế hoạch sản lượng dịch vụ công ích:

- Lần chuyến điều hành bay: 3.922.875 lần chuyến, tăng bình quân 6,47%/năm.

- Km điều hành bay quy đổi: 6.428.372.846 km, tăng bình quân 6,47%/năm.

- Chất lượng dịch vụ: Bảo đảm an toàn, điều hòa, hiệu quả 100% chuyến bay trong vùng trách nhiệm.

2. Kế hoạch tài chính:

- Tổng thu: 24.038 tỷ đồng, tăng bình quân 5,87%/năm.

- Tổng doanh thu: 15.367 tỷ đồng, tăng bình quân 5,87%/năm.

- Tổng chi: 11.594 tỷ đồng, tăng bình quân 10%/năm.

- Lợi nhuận trước thuế: 3.773 tỷ đồng, giảm bình quân 5,67%/năm.

- Nộp ngân sách nhà nước: 10.550 tỷ đồng, tăng bình quân 5,88%/năm.

3. Kế hoạch đầu tư:

3.1. Danh mục đầu tư: 56 dự án, trong đó:

- Dự án chuyên tiếp: 16 dự án.

- Dự án hoàn thành: 37 dự án.

- Dự án khởi công mới: 3 dự án.



3.2. Nhu cầu vốn đầu tư: 3.498 tỷ đồng, trong đó:

- Năm 2016: 546 tỷ đồng.
- Năm 2017: 1.272 tỷ đồng.
- Năm 2018: 1.128 tỷ đồng.
- Năm 2019: 438 tỷ đồng.
- Năm 2020: 114 tỷ đồng.

3.3. Nguồn vốn đầu tư:

Sử dụng vốn của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam và vốn vay thương mại, trong đó:

- Vốn của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam: 1.934 tỷ đồng.
- Vốn vay thương mại: 1.564 tỷ đồng.

4. Kế hoạch nguồn nhân lực:

Tổng số lao động đến năm 2020 là 3.716 người (bao gồm cả Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay), tốc độ tăng trưởng bình quân là 0.85%/năm.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tiếp tục thực hiện các nội dung của Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Đề án “Nghiên cứu, chuẩn bị và triển khai kế hoạch nâng cấp các khối hệ thống hàng không ASBU nhằm bảo đảm an ninh, an toàn hàng không” và Đề án “Nâng cao năng lực, an toàn và chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam” đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

- Triển khai quyết liệt Đề án “Phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” đã được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt; Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực đảm bảo về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng, tiêu chuẩn theo quy định.

- Sắp xếp, chủ động về nguồn vốn đầu tư, đảm bảo 100% các chương trình, dự án quan trọng đều được thu xếp vốn đầu tư theo tiến độ, đặc biệt là các dự án trọng điểm nâng cao năng lực, an toàn và chất lượng dịch vụ.

- Áp dụng biện pháp cụ thể để giảm chi phí khai thác, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

(Chi tiết tại Hồ sơ kèm theo Tờ trình số 74/TTr-HĐTV ngày 04/3/2016 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam).

Điều 2: Trên cơ sở nội dung kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt nêu trên, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam có trách nhiệm sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020.

- Trên cơ sở tình hình thực hiện hàng năm, xây dựng và trình Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo định hướng kế hoạch giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt.

- Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, báo cáo bằng văn bản về Cục Hàng không Việt Nam kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư, kế hoạch bảo trì trong tháng và dự kiến kế hoạch sẽ triển khai tháng tiếp theo.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Tổng Giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Trưởng Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Trưởng Phòng Tài chính, Trưởng Phòng Quản lý hoạt động bay, Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

hu

Nơi nhận :

- Bộ GTVT (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- TCTQLBVN (5b);
- Các Phòng TC, TCCB, QLHĐB;
- Lưu VT, KHĐT(Dg.15b).

th

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Quang Việt

